

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN M
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 606/2018/DS-ST

Ngày: 25/10/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN M – THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Ngọc Châu

2. Ông Trần Quang Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân Quận M.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận M tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Toà án nhân dân Quận M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4563/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5205/2018/QĐST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th
Địa chỉ: 9 đường B, Phường M, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1994

Địa chỉ: 205 đường L, Phường T, quận P, Tp. H.

(Văn bản ủy quyền số 217/UQTT-QTRR.18 ngày 15/01/2018).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Dương Trần K, sinh năm 1989

Địa chỉ: 178/30 đường C, phường C, Quận M, Tp. H.

Ông Nhựt có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th có ông Phạm Thanh Nhựt là người đại diện hợp pháp trình bày:*

Ngày 20/02/2016, ông Nguyễn Dương Trần K ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160220-100258-2723 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th (sau đây gọi là Công ty), vay số tiền 41.661.175 đồng, lãi suất 5%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông K có trách nhiệm thanh toán số tiền 93.026.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả dần trong 36 tháng, theo đó 35 tháng đầu, mỗi tháng ông K phải trả

số tiền 2.518.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.896.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông K đã nhận đủ số tiền 41.661.175 đồng và thanh toán cho Công ty 06 lần với tổng số tiền 8.212.088 đồng. Kể từ sau ngày 28/3/2017 đến nay, ông K không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Dương Trần K thanh toán cho Công ty số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng số 20160220-100258-2723 ngày 20/02/2016 là 48.237.209 đồng (trong đó nợ gốc: 38.226.243 đồng; Lãi tính trên nợ gốc: 10.010.966 đồng).

Thời hạn thanh toán: trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty không yêu cầu ông K tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Lãi phát sinh do chậm thi hành án (nếu có) yêu cầu áp dụng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông Nguyễn Dương Trần K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận M phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông Nguyễn Dương Trần K có ký với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20160220-100258-2723 ngày 20/02/2016, vay số tiền 41.661.175 đồng, lãi suất 5%/tháng, hình thức tín chấp. Ông K đã nhận đủ số tiền 41.661.175 đồng và thanh toán cho Công ty 06 lần với tổng số tiền 8.212.088 đồng. Kể từ sau ngày 28/3/2017, ông K không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ: số 178/30 Cô Giang, phường C, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh (theo kết quả xác minh của Công an phường C, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.237.209 (bốn mươi tám triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm lẻ chín) đồng, trong đó nợ gốc là 38.226.243 đồng và lãi là 10.010.966 đồng; Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 20/02/2016, ông Nguyễn Dương Trần K ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160220-100258-2723 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th (sau đây gọi là Công ty), vay số tiền 41.661.175 đồng, lãi suất 5%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông K có trách nhiệm thanh toán số tiền 93.026.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả dần trong 36 tháng, theo đó 35 tháng đầu, mỗi tháng ông K phải trả số tiền 2.518.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.896.000 đồng; thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2016. Việc giao kết hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực.

Thực hiện hợp đồng, ông K đã nhận đủ số tiền 41.661.175 đồng và thanh toán cho Công ty 06 lần với tổng số tiền 8.212.088 đồng. Kể từ sau ngày 28/3/2017, ông K không tiếp tục thanh toán cho Công ty số tiền còn nợ. Đến nay ông K còn nợ Công ty số tiền 48.237.209 đồng, trong đó nợ gốc là 38.226.243 đồng, lãi tính trên nợ gốc 10.010.966 đồng.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ còn thiếu là phù hợp với quy định tại mục 7.1 Điều 7 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã giao kết và quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên có cơ sở chấp nhận.

Do đó, ông K có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 20160220-100258-2723 ngày 20/02/2016 là 48.237.209 (bốn mươi tám triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm lẻ chín) đồng, trong đó nợ gốc là 38.226.243 đồng và lãi là 10.010.966 đồng.

Thời hạn thanh toán: trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty không yêu cầu ông K tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Lãi phát sinh do chậm thi hành án (nếu có) yêu cầu áp dụng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Xét thấy, yêu cầu này của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th:

Buộc ông Nguyễn Dương Trần K có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng số 20160220-100258-2723 ngày 20/02/2016 là 48.237.209 (bốn mươi tám triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm lẻ chín) đồng, trong đó nợ gốc là 38.226.243 đồng và lãi là 10.010.966 đồng.

Thời hạn thanh toán: trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông K chưa thi hành thì hàng tháng ông K còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Dương Trần K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.411.861 (hai triệu, bốn trăm mười một nghìn, tám trăm sáu mươi một) đồng.

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.205.930 (một triệu, hai trăm lẻ năm nghìn, chín trăm ba mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022711 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận M;
- Chi cục THADS Quận M;
- Đường sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đỗ Nguyễn Mai Phương